

**NHIỆM VỤ KỸ THUẬT
VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN**

**DỰ ÁN: NÂNG CAO NĂNG LỰC CẤP ĐIỆN LƯỚI ĐIỆN HẠ ÁP TRÊN ĐỊA
BÀN XÃ PHÚC THỌ NĂM 2025**

Người lập: Kim Văn Tư
Người kiểm tra: Dương Việt Hùng./.

Nơi nhận:

- Ban quản lý dự án phát triển điện lực Hà Nội;
- QLĐT, KTAT;
- Lưu: VT, KHVT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Hoa

PHẦN I: QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ VÀ KHAI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ

I. Các căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Sửa đổi bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Sửa đổi bổ sung bởi các thông tư: 14/2023/TT-BXD; 01/2025/TT-BXD;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng; Sửa đổi bổ sung bởi các thông tư: 09/2024/TT-BXD; 08/2025/TT-BXD;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09/2/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số: 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của EVN về việc ban hành Quy định về công tác Đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số: 4891/QĐ-EVN HANOI ngày 31/05/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số: 4892/QĐ-EVN HANOI ngày 31/05/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định Trình tự thực hiện công tác thẩm định các dự án Đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 8806/QĐ-EVN HANOI ngày 09/09/2025 về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 cho Công ty Điện lực Sơn Tây;

Căn cứ Quyết định số 8848/QĐ-EVN HANOI ngày 10/09/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220 kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ thỏa thuận giao việc số 01/QLDA-RE2/PCSONTAY-EVNHANOIPMB Gói thầu quản lý dự án các công trình ĐTXD bổ sung năm 2025 của Công ty Điện lực Sơn Tây; Ký ngày 25/09/2025 giữa Công ty Điện lực Sơn Tây và Ban quản lý dự án phát triển điện lực Hà Nội;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

II. MỤC TIÊU DỰ ÁN

Mục tiêu của công trình “Nâng cao năng lực cấp điện lưới điện hạ áp trên địa bàn xã Phúc Thọ năm 2025” nhằm các mục đích sau:

- Giảm tổn thất điện năng, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho phụ tải khu vực.
- Giảm tổn thất điện áp trên đường dây, nâng cao chất lượng điện cho các hộ phụ tải cuối nguồn, giảm số khách hàng điện áp thấp.
- Giảm tổn thất điện năng cho các TBA hiện tại đang tổn thất cao, cung cấp điện ổn định, chất lượng.

- Góp phần phát triển kinh tế và đời sống tinh thần của nhân dân trên địa bàn khu vực nói riêng và thành phố Hà Nội nói chung; Góp phần thực hiện tốt chương trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội giai đoạn 2025-2030.

III. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ CỦA DỰ ÁN

Căn cứ Quyết định số 8806/QĐ-EVNHANOI ngày 09/09/2025 quy mô sơ bộ dự án như sau:

Nâng cao năng lực cấp điện lưới điện hạ áp các TBA: Trại Giống, Cung Sơn, Điểm Tổng, Đồi Ngòi, Tích Giang 5, Tích Giang 6, Bò Vàng, Đồi Nhì, Đàm Quang, Tích Giang 4, Tích Giang 3, Tích Giang 10, Tường Phiêu.

IV. KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN

1. Cơ sở lập khái toán chi phí đầu tư

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Sửa đổi bổ sung bởi thông tư số: 02/2025/TT-BXD

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Sửa đổi bổ sung bởi các thông tư: 14/2023/TT-BXD; 01/2025/TT-BXD;

- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng; Sửa đổi bổ sung bởi các thông tư: 09/2024/TT-BXD; 08/2025/TT-BXD;

- Quyết định số 8848/QĐ-EVNHANOI ngày 10/09/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220 kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Khối lượng đầu tư sơ bộ đã được xác định từ Mục III nêu trên.

2. Nguyên tắc xác định khái toán

- Việc xác định khái toán chi phí đầu tư của dự án để phục vụ cho công tác xác định dự toán các công việc xác định theo tỷ lệ % của chi phí xây dựng và thiết bị.

- Lập khái toán chi phí đầu tư xây dựng dự án trên cơ sở vận dụng phương pháp xác định sơ bộ TMĐT theo quy định tại khoản 1. khoản 2 Điều 4 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và phương pháp hướng dẫn tại Phụ lục 1- Thông tư 11/2021/TT-BXD.

- Việc xác định chi phí xây dựng và thiết bị trong khái toán chi phí đầu tư của dự án như trên để phục vụ cho công tác xác định các khoản mục chi phí theo tỷ lệ % của chi phí xây dựng và thiết bị.

- Các chi phí tư vấn và các chi phí khác: Được xác định và tính toán theo quy định hiện hành.

3. Khái toán chi phí đầu tư: 28.100.000.000 đồng (Chi tiết như bảng 1 kèm theo)

BẢNG 1: TỔNG HỢP KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
1	Chi phí đền bù GPMB				
2	Chi phí xây dựng		19.047.653.711	1.523.812.297	20.571.466.008
3	Chi phí thiết bị		1.518.226.842	121.458.147	1.639.684.989
4	Chi phí QLDA	Tạm tính không quá 15% chi phí xây dựng và thiết bị theo hướng dẫn tại phụ lục I thông tư 11/2021/TT-BXD	3.087.318.101	246.985.448	3.334.303.549
5	Chi phí tư vấn				
6	Chi phí khác				
7	Chi phí dự phòng	$10\% \times (1+2+3+4+5+6)$	2.365.319.865	189.225.589	2.554.545.454
	Tổng cộng	(1+2+3+4+5+6+7)			28.100.000.000

PHẦN II. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN

I. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT

1. Cơ sở lập nhiệm vụ kỹ thuật

Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/6/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Quyết định số 4891/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Quyết định số 8806/QĐ-EVNHANOI ngày 09/09/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 cho Công ty Điện lực Sơn Tây;

Quyết định số 8848/QĐ-EVNHANOI ngày 10/09/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220 kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

2. Nội dung của nhiệm vụ kỹ thuật

2.1. Tên dự án: Nâng cao năng lực cấp điện lưới điện hạ áp trên địa bàn xã Phúc Thọ năm 2025

2.2. Vị trí xây dựng: xã Phúc Thọ, TP Hà Nội

2.3. Phạm vi dự án: Nâng cao năng lực cấp điện lưới điện hạ áp các TBA: Trại Giồng, Cung Sơn, Điểm Tổng, Đồi Ngòi, Tích Giang 5, Tích Giang 6, Bò Vàng, Đồi Nhì, Đàm Quang, Tích Giang 4, Tích Giang 3, Tích Giang 10, Tường Phiêu.

2.4. Giải pháp công nghệ chính:

a) Phần trạm biến

- Cải tạo phần điện và kiến trúc các TBA để đảm bảo cấp cho lưới điện hạ thế. Cải tạo các tủ hạ thế.

- Tại các TBA bố trí các tủ bù tự động.

b) Phần đường dây

- Thay thế các vị trí cột không đảm bảo trên lưới bằng cột bê tông ly tâm không dự ứng lực. Cột vượt dùng loại 10m; Cột đường trục dùng loại 8,5m; Cột nhánh sử dụng cột 7,5m.

- Cấp đường trục sử dụng loại cáp vặn xoắn 4x120; các nhánh rẽ sử dụng cáp vặn xoắn 4x70. Cáp đi trên xà nhánh hướng ra phía mặt đường.

- Sử dụng hòm 4 công tơ 1 pha và hòm 1 công tơ 3 pha. Đối với cột có tổng số hòm ≥ 3 thì có bố trí hộp phân dây, đối với cột có tổng số hòm ≥ 4 thì bố trí hệ thống xà đỡ hòm.

- Tiếp địa: Bố trí tiếp địa làm việc và tiếp địa an toàn.

2.5. Tiến độ thực hiện: Năm 2025-2026.

2.6. Khái toán tổng mức đầu tư: **28.100.000.000 (sau thuế GTGT).**

II. DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN

1. Cơ sở lập dự toán:

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Sửa đổi bổ sung bởi thông tư số: 02/2025/TT-BXD

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Sửa đổi bổ sung bởi các thông tư: 14/2023/TT-BXD; 01/2025/TT-BXD;

- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng; Sửa đổi bổ sung bởi các thông tư: 09/2024/TT-BXD; 08/2025/TT-BXD;

- Quyết định số 8848/QĐ-EVNHANOI ngày 10/09/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220 kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

2. Thành phần chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án:

- Chi phí lập BCNCKT

- Chi phí TKBVTC

3. Xác định dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án:

- Dự toán chi phí giai đoạn CBDA được xác định trên cơ sở khái toán chi phí đầu tư của dự án và thành phần chi phí giai đoạn CBDA nêu trên, Cụ thể:

+ Chi phí tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Tính theo định mức % của chi phí xây dựng và thiết bị. Trong đó định mức % theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng; Sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 5 năm 2025. Khái toán chi phí xây dựng và thiết bị theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Sửa đổi bổ sung bởi các thông tư: 14/2023/TT-BXD; 01/2025/TT-BXD;

+ Chi phí lập Thiết kế bản vẽ thi công: Tính theo định mức % của chi phí xây dựng và thiết bị. Trong đó định mức % theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng; Sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 5 năm 2025. Khái toán chi phí xây dựng và thiết bị theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội

dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Sửa đổi bổ sung bởi các thông tư: 14/2023/TT-BXD; 01/2025/TT-BXD.

4. Giá trị dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án: **878.317.969** đồng
(Chi tiết như bảng 2 kèm theo)

BẢNG 2: TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT 8%	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
1	2	3	4	5
1	Chi phí lập BCNCKT	227.800.358	18.224.029	246.024.387
2	Chi phí lập TKBVTC	402.114.889	32.169.191	434.284.080
3	Chi phí thẩm tra BCNCKT	48.760.590	3.900.847	52.661.437
4	Chi phí thẩm tra TCBVTC	48.689.406	3.895.152	52.584.558
5	Chi phí thẩm tra dự toán	47.165.594	3.773.248	50.938.842
6	Dự phòng phí 5%			41.824.665
	Cộng			878.317.969

Ghi chú

- Giá trị chi phí tư vấn sẽ được chuẩn xác lại theo chi phí thiết bị và chi phí xây dựng trong tổng dự toán công trình được phê duyệt trên cơ sở không vượt dự toán được duyệt.